

# TẬP TRUNG RUỘNG ĐẤT TRONG NÔNG NGHIỆP BƯỚC ĐẦU TIÊN CHO SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

TS. VÕ KHẮC SƠN

Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình

**Ở** Việt Nam, nông nghiệp và nông dân giữ vai trò rất quan trọng trong duy trì ổn định kinh tế, chính trị, xã hội không chỉ trong quá khứ, mà còn trong hiện tại và tương lai. Chính vì thế, những vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân phải được nghiên cứu và giải quyết một cách thận trọng. Hiện nay cả nước có hơn 27 triệu ha đất nông nghiệp, trong đó hộ gia đình, cá nhân hiện đang quản lý, sử dụng 15 triệu ha (55,05%); tổ chức kinh tế đang sử dụng hơn 2,7 triệu ha (10,09%) và các tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sử dụng hơn 45 nghìn ha (chiếm 0,14% tổng diện tích đất nông nghiệp của cả nước và chiếm 0,17% tổng diện tích đất nông nghiệp đang được sử dụng).

Ngành nông nghiệp đang đứng trước tác động mạnh của biến đổi khí hậu và nhiều thách thức trong hội nhập kinh tế quốc tế. Để phát triển bền vững, không còn con đường nào khác là cần tổ chức lại sản xuất. Trong đó, tập trung ruộng đất trở thành một nội dung rất quan trọng, để phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập của nông dân, giữ vững ổn định chính trị, xã hội ở nông thôn.

Giai đoạn năm 1953-1957, nhà nước đã thực hiện cải cách ruộng đất (tạm gọi là cuộc cải cách ruộng đất lần thứ nhất) với khẩu hiệu “người cày có ruộng”, tịch thu hơn 70.000ha đất ruộng để chia cho gần 4 triệu nông dân tại 3.314 xã. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã bộc lộ một số sai lầm và Trung ương Đảng, Chính phủ đã sớm nhận ra và nghiêm khắc kiểm điểm sai lầm khuyết điểm và đã có kế

hoạch kiên quyết sửa chữa, nhằm đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất. Hệ quả là, ở cuộc cải cách ruộng đất lần thứ 1, Việt Nam đã từng rơi vào tình cảnh thiếu đói lương thực trầm trọng giai đoạn 1982-1988.

Khi Luật Đất đai 1993 ra đời, sau đó là Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/9/1993, cuộc cải cách ruộng đất lần thứ 2 bắt đầu với một sự thay đổi mới về tư duy. Nhà nước đã phân bổ lại ruộng đất của hợp tác xã, do hoạt động kém hiệu quả ở giai đoạn trước, giao lại cho các hộ nông dân sử dụng. Tuy nhiên, người dân phải chịu giới hạn về diện tích đất được sử dụng cho nông nghiệp. Ví dụ như: trồng cây hàng năm thì được sử dụng không quá 3ha tại các tỉnh thuộc Nam bộ và không qua 2ha tại các nơi khác; với cây trồng lâu năm, không quá 10ha tại các xã đồng bằng và 30ha tại các xã trung du, miền núi đối với đất trồng cây lâu năm. Ở cuộc cải cách ruộng đất lần 2, những điều luật được ban hành vẫn chưa có bước tiến đột phá nào về vấn đề hạn điền. Nền nông nghiệp Việt Nam rơi vào tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, không có thương hiệu mạnh và ngày càng suy giảm trên thương trường quốc tế.

10 năm sau đó, Luật Đất đai 2003 được ban hành nhưng chính sách hạn điền - hay chính sách chuyển hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của Nhà nước cho các hộ gia đình, cá nhân đã được Luật quy định lại do Chính phủ trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quyết định. Đến ngày 21/6/2007, Nghị quyết

số 1126/2007/NQ-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vấn đề này mới được ban hành. Nghị quyết quy định: Mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được sử dụng một diện tích đất gấp đôi so với Luật Đất đai 1993 như không quá 6ha đất cho trồng cây hàng năm, thủy sản, muối ở Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), 4ha khu vực còn lại...

Luật Đất đai mới nhất ban hành năm 2013, hạn mức giao đất giảm thấp hơn. Điều 129 của Luật này quy định các hộ gia đình, cá nhân được sử dụng không quá 3ha đối với khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL cho trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối; không quá 2ha cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

Luật Đất đai năm 2013 đã khắc phục được nhiều hạn chế của việc sử dụng đất nông nghiệp, như nâng thời hạn sử dụng đất lên 50 năm đối với các loại đất nông nghiệp, mở rộng hạn mức giao đất cho các hộ nông dân, cho phép chuyển đổi cơ cấu sản xuất... tạo điều kiện cho người sử dụng đất nông nghiệp mở rộng sản xuất và yên tâm đầu tư lâu dài. Tuy vậy, sau hơn bốn năm thực hiện luật, cũng đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, cản trở quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, quy mô lớn. Đó là, quy định về hạn mức giao đất, hạn mức nhận quyền sử dụng đất chưa khuyễn khích, tích tụ đất đai quy mô lớn. Nhất là quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm đối với hộ gia đình không được quá 10 lần hạn mức giao đất, gây khó khăn cho người nhận chuyển quyền vượt quá hạn mức quy định, phải nhờ người khác đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần diện tích vượt hạn mức bị từ chối khi thế chấp vay vốn ngân hàng. Người không trực tiếp sản xuất, mặc dù có vốn, công nghệ, thị trường, không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp cũng đang là một quy định gây cản trở đầu tư vào

nông nghiệp. Với một diện tích như vậy, quy mô sản xuất dựa vào nông hộ nhỏ lẻ và manh mún, dẫn đến rất khó đưa những tiến bộ kỹ thuật đồng bộ hay vấn đề cơ giới hóa... không thể nào áp dụng được công nghệ cao, áp dụng các tiêu chuẩn và kỹ thuật tiên tiến để đưa nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam trở nên vững mạnh, có thương hiệu và cạnh tranh được với thế giới. Do đó, vấn đề mở rộng hạn điền hay tập trung ruộng đất trong sản xuất nông nghiệp đang được đặt ra cần giải quyết trong thực tiễn hiện nay.

Tuy nhiên, bất kỳ thay đổi một chính sách nào cũng sẽ mang lại những tác động tích cực và tiêu cực đối với nền kinh tế - xã hội. Trước hết, những tác động tích cực mang lại khi tập trung ruộng đất:

- Tập trung ruộng đất là một trong những yếu tố tạo điều kiện hình thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở phát huy lợi thế về quy mô do khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất, mở rộng diện tích canh tác, tránh lãng phí đất; có khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là cơ giới hóa..., qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Trên phạm vi toàn xã hội, chính sách tập trung ruộng đất được thực hiện tốt sẽ tạo ra các trang trại sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, hợp thành vùng chuyên canh, gắn kết với công nghệ chế biến và mạng lưới phân phối tiêu thụ, qua đó sẽ góp phần làm giảm chi phí xã hội, thuận lợi hơn trong việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn (giao thông, hệ thống thủy lợi,...).

- Tập trung ruộng đất sẽ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng phân công lại lao động trong nông nghiệp và hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập trung, góp phần cải thiện chất lượng và giảm tình trạng suy thoái đất đai do chế độ canh tác hợp lý và do thâm canh, cải tạo đất.

- Thực tế chứng minh rằng, khi quy mô

ruộng đất lớn hơn thì năng suất cao hơn. Tuy nhiên, diện tích lớn năng suất cao không đồng nghĩa với diện tích nhỏ, năng suất thấp. Bởi năng suất trong nông nghiệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, như thời tiết, độ màu mỡ của đất đai, giống cây trồng và vật nuôi mới, phân bón kỹ thuật gieo cấy, thu hoạch và sự chăm sóc của nhà nông... Tập trung ruộng đất làm giảm chi phí, tăng sản lượng, lợi nhuận và những lợi ích vật chất khác cho người sản xuất. Tập trung ruộng đất cũng là yếu tố giúp hộ gia đình tăng thu nhập, thông qua đầu tư mua máy móc nông nghiệp phục vụ cho sản xuất của gia đình mình, ngoài ra còn cho thuê máy móc hoặc làm dịch vụ nông nghiệp cho các hộ khác... để có thêm thu nhập.

Bên cạnh những tác động tích cực thì những tác động tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường chính trị, kinh tế - xã hội:

- Tập trung ruộng đất là một trong các yếu tố dẫn đến phân hóa giàu nghèo ở nông thôn. Nhìn nhận một cách khách quan, khi đời sống của người nông dân hiện nay chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ruộng, thì nhiều đất, ít đất hay không có đất sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kinh tế hộ nông dân. Vì thế, tích tụ ruộng đất là một trong những yếu tố dẫn đến phân hóa giàu nghèo; thiếu đất, không có đất là một trong những nguyên nhân của nghèo đói, những hộ nghèo đa phần là những hộ không có đất.

- Tập trung ruộng đất làm mất sinh kế của một bộ phận người dân. Tập trung ruộng đất có thể được coi là quá trình mà đất đai tập trung vào tay người này thì ra khỏi tay người khác. Dù với bất kỳ lý do nào (tự nguyện hay ép buộc, hợp lý hay bất hợp lý, chính đáng hay không chính đáng) thì tích tụ ruộng đất vẫn là nguyên nhân gây mất đất của một bộ phận người dân, điều này đồng nghĩa với việc mất đi sinh kế truyền thống (khả năng, tài sản và các hoạt động cần thiết để kiếm sống). Việc mất đi sinh kế dựa vào đất đai ảnh hưởng không chỉ đến thu

nhập mà còn đến tâm lý, tinh thần của người dân và có thể gây ra những vấn đề xã hội khác...

- Tập trung ruộng đất làm gia tăng sự bất bình đẳng ở nông thôn cả về thu nhập và đất đai. Tích tụ ruộng đất dẫn đến phân hóa trong nông thôn vì xu hướng đất tập trung vào một số người dẫn đến sự mất cân bằng về thu nhập. Điều này có thể xảy ra tâm lý tiêu cực, tự ti trong một bộ phận người dân nông thôn, từ đó dẫn đến hậu quả về mặt xã hội. Những tác động tiêu cực này cho thấy, tập trung ruộng đất có thể trở thành vấn đề chính trị - xã hội và giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa công bằng và hiệu quả đang là thách thức lớn.

Vậy khi tập trung ruộng đất thì phát triển theo mô hình nào để đạt được hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích cho người dân, doanh nghiệp và ổn định về môi trường chính trị - xã hội. Hiện nay hướng chung là ta vẫn có diện tích đất lớn để canh tác, chính vì vậy phát huy mô hình phát triển hợp tác nói chung và hợp tác xã (HTX) nói riêng sẽ giúp cho mọi người có thể tham gia hoạt động nông nghiệp ở các mức độ khác nhau và tùy từng điều kiện hoàn cảnh của mỗi lao động có thể bố trí một công việc thích hợp, hộ nào sản xuất nông nghiệp giỏi thì tiếp tục làm sản xuất nông nghiệp, hộ nào không giỏi thì chuyển sang tham gia các hoạt động phi nông nghiệp của HTX, hộ nào quản lý tốt thì quản lý chung, còn những người không có khả năng quản lý thì làm việc như lao động, thậm chí những gia đình không có sức lao động thì vẫn thể đóng góp đất cho HTX, trở thành thành viên HTX và được hưởng quyền đóng góp tài nguyên như những thành viên khác. Tuy nhiên trong cách thức tổ chức thực hiện cần phải thay đổi cho phù hợp để đảm bảo nguyên tắc “làm theo năng lực hưởng theo lao động”. Trong mô hình thứ nhất này phát huy hiệu quả nhất là mô hình hợp tác giữa doanh nghiệp và nông dân. Doanh nghiệp cung cấp cây con giống, thuốc bảo vệ thực vật, quy trình sản xuất, hạ tầng tưới nước... cho nông dân, tất

cả mọi việc còn lại, đất của ai thì vẫn cứ canh tác nguyên như vậy. Không hề có chuyện chuyển quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp. Có những doanh nghiệp đã rất thành công và người nông dân rất phấn khởi, vì làm theo cách của doanh nghiệp, năng suất lên cao. Tuy nhiên, hiện nay việc tiếp cận đất nông nghiệp của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do công tác công bố, công khai quỹ đất cho nông nghiệp chưa rõ ràng. Có một thực tế, hiện nhiều nông dân đã bỏ ruộng, chuyển sang các nghề phi nông nghiệp, song chính sách hỗ trợ và chế tài xử lý còn hạn chế cho nên họ vẫn có xu hướng “giữ ruộng” bằng việc để... hoang hóa, hoặc cho thuê, mượn lại ruộng của mình dưới các hình thức không chính thức. Chưa có quỹ đất ổn định, lâu dài dành cho phát triển vùng nguyên liệu của các nhà máy chế biến, bảo quản nông sản... để quy hoạch thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung cũng đang trở thành một hạn chế lớn cần sớm được “cởi trói” về cơ chế, chính sách.

Mô hình thứ hai là mô hình thuê đất: Các hộ dân có đất cho thuê vẫn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người dân không sản xuất nông nghiệp trên mảnh đất của mình nhưng vẫn có lợi nhuận cao hơn khi sản xuất; đảm bảo việc làm cho những lao động có đất cho thuê để họ có thu nhập ổn định và cao hơn trước đây.

Mô hình thứ ba là góp vốn: Các hộ dân có đất cho doanh nghiệp thuê và cùng góp vốn vào doanh nghiệp để sản xuất và hưởng lợi nhuận theo tỷ lệ góp vốn.

Mô hình thứ tư là mô hình nhận chuyển quyền sử dụng đất: Doanh nghiệp nhận chuyển quyền sử dụng đất từ các hộ dân có đất.

Dù phát triển theo mô hình nào thì tập trung ruộng đất phải đảm bảo an toàn tài sản tối đa cho dân, doanh nghiệp. Tránh tích tụ bằng công cụ hành chính, hãy để tự nhiên họ đến với nhau, tránh việc dùng cách phân phôi lại, hay là chính sách thu hồi biến thành nhà nước trước đoạt đất của dân giao cho doanh nghiệp. Tất cả

ai có nhu cầu đều mua được, không bị hạn chế hộ khẩu. Khả năng tiếp nhận hàng hóa càng tốt thì hàng càng có giá trị, đất đai cũng như vậy. Có lẽ, mục tiêu cuối cùng, mục tiêu cao nhất của tập trung ruộng đất là phải làm sao nâng cao đời sống của nông dân và phát triển bền vững cả về kinh tế, cả về môi trường và xã hội.

Chính sách, pháp luật khuyến khích, hỗ trợ đã tạo điều kiện cho người sử dụng đất tập trung, tích tụ đất đai theo quy mô lớn và yên tâm hơn trong việc đầu tư vào đất đai, bước đầu thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp... Thực tế đã có nhiều mô hình tập trung ruộng đất và phương thức thực hiện có hiệu quả, đóng góp tích cực cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp của Việt Nam. Các mô hình liên kết sản xuất kinh doanh đã thành công với các cánh đồng mẫu lớn ở An Giang; nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp kinh tế hộ cũng phát triển mang lại hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp ở các địa phương như Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình, Vĩnh Phúc, An Giang, Hà Nội...

Tại các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ, việc tích tụ ruộng đất gặp nhiều khó khăn hơn do đất sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, hạn hẹp, không tập trung. Tuy nhiên, do nỗ lực của các doanh nghiệp và chính sách phù hợp của các cấp chính quyền, tại nhiều địa phương đã xuất hiện những mô hình nông dân sản xuất lớn, làm ăn hiệu quả nhờ kinh tế trang trại phát triển. Mô hình tích tụ ruộng đất để trồng ổi sạch và cây ăn quả theo quy trình VietGAP của hộ gia đình ông Bùi Xuân Hiếu, ở xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã cho doanh thu hơn một tỷ đồng mỗi năm là một thí dụ. Tại tỉnh Hà Nam, một trong những địa phương dẫn đầu các tỉnh miền Bắc về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tỉnh đã quy hoạch bốn khu nông nghiệp ứng dụng mô hình này với tổng diện tích 500ha. Hiện trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện nhiều dự án sản xuất nông nghiệp tiên tiến của doanh nghiệp, như: Công ty cổ phần An Phú

Hưng (liên doanh với đối tác Nhật Bản), Công ty Vineco (VinGroup), Công ty giống cây trồng Trung ương, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam... Riêng dự án của Vineco, Công ty An Phú Hưng sau gần một năm đầu tư, đến nay đã có sản phẩm rau sạch bán trên thị trường, các sản phẩm của Công ty đều được ký kết hợp đồng tiêu thụ với giá bán cao hơn nhiều lần, tạo việc làm ổn định cho gần 200 lao động của địa phương, với thu nhập từ 4 đến 6 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, công ty này còn khảo sát gần 100 hộ, nhóm hộ tích tụ từ 1ha đất trở lên với tổng diện tích hơn 200ha để tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản. Ở tỉnh Vĩnh Phúc, cũng đã xuất hiện nhiều mô hình trang trại, sản xuất, chăn nuôi tập trung như trồng thanh long ruột đỏ tại huyện Lập Thạch, trồng chuối tiêu hồng ở huyện Yên Lạc, trồng dược liệu tại Tam Đảo, trồng cỏ nuôi bò sữa ở Vĩnh Tường...

Tại Nghệ An, nhờ chủ trương đẩy mạnh vận động nông dân đổi mới, đổi thửa và khuyến khích tích tụ ruộng đất, từ năm 2012 đến nay, toàn tỉnh đã có hơn 720 mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả và 62 mô hình cánh đồng lớn. Với gần 358 nghìn hộ gia đình tham gia đổi mới, đổi thửa, hiện tại tỉnh đã có 91 nghìn ha đất nông nghiệp đủ điều kiện để phát triển sản xuất tập trung; từ đó, năng suất lao động và giá trị hàng hóa nông nghiệp ngày càng cao. Các địa phương khác như Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Bắc Ninh... trong những năm qua, việc tích tụ ruộng đất đã diễn ra với nhiều hình thức, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp của các doanh nghiệp và sản xuất trang trại tại các nông hộ phát triển...

Thực tế câu chuyện mở rộng quy mô sản xuất tạo điều kiện tập trung đất đai còn gặp rất nhiều khó khăn. Nói đến tích tụ là đất từ nhiều chủ trở thành của một chủ, và khi đó dễ xảy ra hai mâu thuẫn. Mâu thuẫn thứ nhất là việc tập

hợp đất từ nhiều chủ sẽ đòi hỏi nhiều thủ tục, tốn kém chi phí và theo luật đất đai hiện nay lại vướng vấn đề hạn điền. Mâu thuẫn thứ hai là tích tụ ruộng đất sẽ đẩy ra nhiều lao động thừa, mặc dù chủ đất mới có thể tạo ra một số việc làm, nhưng không thu hút được tất cả lao động.

Bên cạnh đó, tình trạng còn chậm tập trung đất đai; đất đai manh mún đang là yếu tố làm chậm tiến trình chuyển dịch nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, giảm hiệu quả sử dụng đất, năng suất lao động... Nguyên nhân của tình trạng này là do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông thôn diễn ra chậm; chính sách, pháp luật đất đai chưa thúc đẩy tích tụ như đối với hộ gia đình, cá nhân, quy định hạn mức nhận chuyển quyền đối với đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình, cá nhân...

Vậy để xây dựng nền nông nghiệp hiện đại phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao nâng cao năng lực, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, tập trung ruộng đất phải là bước đầu tiên, làm cơ sở nền tảng. Các nhân tố quan trọng tạo nên sự thành công của tập trung ruộng đất là: Sự phát triển và hoạt động lành mạnh của thị trường quyền sử dụng đất; phát triển các hoạt động phi nông nghiệp (công nghiệp và dịch vụ trong nông nghiệp) và pháp luật, môi trường thế chế, chính sách nông nghiệp... do đó để tập trung ruộng đất có hiệu quả cao nhất cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất, nhóm giải pháp hoàn thiện các chính sách về đất đai*

- Sửa đổi Luật Đất đai 2013 theo hướng mở rộng thêm hạn điền ở quy mô kinh doanh hiệu quả: Có thể chỉ tính hạn điền đối với giao đất lần đầu, còn nhận chuyển quyền sử dụng đất thì không tính hạn điền, thậm chí xóa bỏ hạn điền. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất cũng cần được nâng lên và dần tiến tới không có hạn mức, như Hàn Quốc, Nhật Bản đã làm.

- Bảo đảm mục đích của sản xuất nông nghiệp: Bên cạnh việc hoàn thiện chính sách hạn điền, Nhà nước cần quy định về thời hạn để đất trống không sản xuất thì thu hồi quyết định cấp đất, cho thuê đất (nếu được Nhà nước giao và cho thuê), bắt buộc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất (đối với đất mua). Cần đánh thuế đối với những đối tượng tích tụ ruộng đất không “trực canh” hoặc không được sử dụng cho sản xuất nông nghiệp... Đồng thời triệt để thu thuế để tăng cường trách nhiệm sử dụng đất, doanh nghiệp nào không có khả năng đóng tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất thì phải có lộ trình và kế hoạch trả lại đất cho Nhà nước để giao cho các dự án nông nghiệp khác có hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt các chính sách:

- Hỗ trợ thay đổi sinh kế cho người nông dân: Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; tăng cường liên kết trong nông nghiệp; xuất khẩu lao động nông thôn; đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ sự thay đổi sinh kế...

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp tập trung ruộng đất phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao: Nhà nước hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch cho các khu nông nghiệp công nghệ cao; miễn và giảm tiền thuê đất, giảm thuế giá trị gia tăng, theo từng lộ trình để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

- Giải quyết các vấn đề xã hội: Bên cạnh các chính sách, giải pháp tạo điều kiện cho tập trung ruộng đất thì phải có các chính sách, giải pháp trợ giúp phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, đặc biệt là người nghèo không có đất. Những chính sách, biện pháp đó là: bảo hiểm nông nghiệp; xóa đói, giảm nghèo đa chiều; chính sách bảo hiểm xã hội cho người lao động nông thôn; chính sách bảo vệ quyền và trợ giúp người yếu thế...

*Thứ hai, nhóm giải pháp thúc đẩy tập trung ruộng đất*

- Đối với vấn đề thị trường: Tập trung ruộng đất phải tuân theo quy luật thị trường, bảo đảm tính công khai, minh bạch và bình đẳng giữa các chủ thể (hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp). Quy luật thị trường sẽ tự phân phối có hiệu quả nguồn lực đất đai và các nguồn lực khác, như vốn, lao động, công nghệ tương thích.

- Đối với vai trò của chính quyền: Chính quyền không nên tham gia trực tiếp vào “cuộc chơi” theo kiểu như đứng ra ký hợp đồng thuê đất của nông dân rồi cho doanh nghiệp thuê lại (chính quyền không có tư cách pháp nhân ký hợp đồng thuê đất và cho thuê đất giữa nông dân và doanh nghiệp). Chính quyền chỉ nên đóng vai trò trung gian, xúc tác hỗ trợ doanh nghiệp và hộ nông dân trong thỏa thuận mua, thuê đất. Doanh nghiệp tự thương thảo với nông dân theo cơ chế thị trường, tức là gặp nhau giữa “cung và cầu”, chính quyền đứng ra làm chứng, xác nhận để người dân yên tâm hơn. Chính quyền không được ép buộc hộ nông dân nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất khi họ chưa tự nguyện, nếu ép buộc thì sẽ biến tướng sang thu hồi đất bằng biện pháp hành chính, như vậy không phù hợp với luật pháp ■

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Luật Đất đai số 24-LCTN, ngày 14 tháng 7 năm 1993.
2. Luật Đất đai số 13/2003/QH11, ngày 26 tháng 11 năm 2003.
3. Luật Đất đai số 45/2013/QH13, ngày 29 tháng 11 năm 2013.
4. Nghị quyết số 1126/2007/NQ-UBTVQH11 ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích nông nghiệp
5. Nghị định số 64-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính Phủ về việc ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.